SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
Năm học: 2021-2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI KHỐI 10

Phòng thi: P05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Họ tên và SBD trên Azota
1	100041	Lương Gia Bảo	07/12/2006	Nam	10A5	Lương Gia Bảo 100041
2	100042	Y Bảo Bkrông	08/07/2006	Nam	10A5	Y Bảo Bkrông 100042
4	100043	H Chaly Brung	24/09/2005	Nữ	10A5	H Chaly Brung 100043
3	100044	Hoàng Văn Chính	08/02/2006	Nam	10A5	Hoàng Văn Chính 100044
6	100045	Y Chôm Mlô	28/02/2006	Nam	10A5	Y Chôm Mlô 100045
5	100046	H Duyên Pang Ting	05/06/2004	Nữ	10A5	H Duyên Pang Ting 100046
7	100047	Ma A Đăn	15/08/2005	Nam	10A5	Ma A Đăn 100047
8	100048	Y Đông Triếk	08/08/2006	Nam	10A5	Y Đông Triếk 100048
9	100049	Ma A Đồng	29/03/2006	Nam	10A5	Ma A Đồng 100049
10	100050	Y Đức Nao Dlei	30/07/2005	Nam	10A5	Y Đức Nao Dlei 100050
11	100051	Y Guy Bkrông	08/01/2006	Nam	10A5	Y Guy Bkrông 100051
12	100052	Vừ Văn Hành	03/09/2002	Nam	10A5	Vừ Văn Hành 100052
13	100053	Hoàng Thị Hoa	01/06/2004	Nữ	10A5	Hoàng Thị Hoa 100053
14	100054	Hà Thị Thu Huyền	22/11/2006	Nữ	10A5	Hà Thị Thu Huyền 100054
15	100055	Hạ Văn Hùng	07/10/2005	Nam	10A5	Hạ Văn Hùng 100055
16	100056	Thào Thị Khe	07/08/2006	Nữ	10A5	Thào Thị Khe 100056
17	100057	Y Khoa Trei	07/11/2006	Nam	10A5	Y Khoa Trei 100057
18	100058	Trương Thị Lan	02/07/2003	Nữ	10A5	Trương Thị Lan 100058
19	100059	Lữ Tha Bkrông	26/05/2006	Nữ	10A5	Lữ Tha Bkrông 100059
20	100060	Hà Văn Minh	16/07/2006	Nam	10A5	Hà Văn Minh 100060
21	100061	Y Mỹ Ja	10/10/2004	Nam	10A5	Y Mỹ Ja 100061
22	100062	H Nam Bkrông	06/01/2006	Nữ	10A5	H Nam Bkrông 100062
23	100063	Lương Thị Thủy Ngân Điăr	19/05/2006	Nữ	10A5	Lương Thị Thủy Ngân Điăr 100063
24	100064	Vi Đức Nghĩa	29/03/2006	Nam	10A5	Vi Đức Nghĩa 100064
27	100065	H Nhiên Bkrông	21/07/2005	Nữ	10A5	H Nhiên Bkrông 100065
25	100066	Hoàng Văn Nồng	12/07/2005	Nam	10A5	Hoàng Văn Nồng 100066
26	100067	Trương Thị Pàn	23/02/2006	Nữ	10A5	Trương Thị Pàn 100067
28	100068	Hoàng Mỹ Quỳnh	28/08/2006	Nữ	10A5	Hoàng Mỹ Quỳnh 100068
29	100069	Lành Nhân Sang	22/02/2006	Nam	10A5	Lành Nhân Sang 100069
30	100070	H Sêč Buôn Dáp	13/03/2006	Nữ	10A5	H Sêč Buôn Dáp 100070
31	100071	Lầu Văn Sơn	06/02/2006	Nam	10A5	Lầu Văn Sơn 100071
32	100072	Sùng Seo Sơn	17/05/2005	Nam	10A5	Sùng Seo Sơn 100072
33	100073	Dương Văn Thắng	08/09/2006	Nam	10A5	Dương Văn Thắng 100073
34	100074	H Thoai Kbin	30/08/2006	Nữ	10A5	H Thoai Kbin 100074
35	100075	H Thu Niê	17/09/2005	Nữ	10A5	H Thu Niê 100075
36	100076	Lý Thị Tiên	16/01/2006	Nữ	10A5	Lý Thị Tiên 100076
37	100077	Vi Thị Thủy Tiên	01/05/2006	Nữ	10A5	Vi Thị Thủy Tiên 100077
38	100078	Y Tim Buôn Krông	15/02/2006	Nam	10A5	Y Tim Buôn Krông 100078
39	100079	Lữ Văn Trường	19/05/2006	Nam	10A5	Lữ Văn Trường 100079
40	100080	Bùi Long Vủ	07/11/2006	Nam	10A5	Bùi Long Vủ 100080
41	100081	Y Wiệt Ê Ban	13/04/2005	Nam	10A5	Y Wiệt Ê Ban 100081